Thứ Tư, Ngày 27 Tháng 11 Năm 2024

Chứng khoán Việt Nam

Thông tin thị trường chuyên sâu

Shinhan Securities

Báo cáo ngày

Xu hướng thị trường:

Trước ngưỡng 1250

▶ Trong phiên giao dịch ngày thứ Tư, thị trường phân hóa giữa các nhóm ngành. Tuy bên mua và bán giằng co xuyên suốt phiên giao dịch, thanh khoản ghi nhận ở mức thấp chứng tỏ tâm lý thận trọng của nhà đầu tư khi chỉ số thị trường tiến về ngưỡng 1250.

▶ Kết thúc phiên giao dịch, chỉ số VN-Index giảm 0.16 điểm (-0.01%), đạt 1,241.97 điểm; HNX-Index giảm 0.61 điểm (-0.27%), đạt 223.09 điểm. Thanh khoản thị trường đạt 11.35 nghìn tỷ đồng, tương ứng khoảng 428.8 triệu cổ phiếu được giao dịch. Khối ngoại mua ròng 339.18 tỷ đồng, tập trung chủ yếu ở FPT, MSN, TCB.

▶ FPT (+2.74%), VCB (+0.32%), LPB (+1.25%) là ba mã cổ phiếu đóng góp nhiều nhất vào sắc xanh của thị trường. VHM (-1.18%), VIC (-0.73%), CTG (-0.42%) là ba mã lấy đi nhiều điểm nhất của thị trường.

▶ Vận tải, Viễn thông, và Công nghệ là các nhóm ngành góp phần giúp duy trì trạng thái cân bằng của thị trường trong phiên hôm nay. Các mã tiêu biểu: AVC, VGI, FPT.

▶ Góc nhìn kỹ thuật: Thị trường hình thành nến doji với thanh khoản thấp cho thấy sự cân bằng về cung cầu sau quá trình phục hồi 5 phiên vừa qua, cho thấy phe mua và phe bán đều đang khá thận trọng. Thị trường đang thiếu hụt về dòng tiền và sự dẫn dắt của nhóm vốn hóa lớn. MACD cắt lên đường tín hiệu cho thấy sự cải thiện về động lượng giá. Thị trường đang theo kịch bản phục hồi về vùng 1,280 như đã từng làm trong hai lần trước đó. Trong tuần này, chúng tôi kì vọng sẽ có vài nhịp điều chỉnh tại vùng 1,250, khi nhận thấy nhịp phục hồi trong phiên hôm nay có dấu hiệu chững lại.

Chiến lược: Nhà đầu tư tạm thời khoan mua mới với những cổ phiếu mang tính thị trường cao, ưu tiên quan sát và sẵn sàng bán nếu cổ phiếu chạm vùng giá theo kịch bản đã đề ra. Vì thị trường đang giao dịch trong biên độ, nhà đầu tư nên ưu tiên giải ngân một lần và chốt sớm, tránh mua trung bình vốn nhiều lần khi giá tăng.



Các chỉ số chính trên thị trường chứng khoán Việt Nam

Index	Giá	%1D	%1M	%1Yr.	PER	PBR	Vốn hóa
VN-Index	1,242	0.0	-0.9	14.1	14.6	1.6	5,121,565
VN30 Index	1,301	0.1	-1.8	20.6	11.3	1.6	3,568,259
VN Midcap	1,850	0.0	-1.1	12.8	17.6	1.5	998,049
VN Smallcap	1,392	-0.1	0.1	5.7	17.6	1.0	255,721
HNX Index	223	-0.3	-0.7	-0.4	16.3	1.2	292,699
UpCom	92	-0.1	0.2	8.8	13.4	1.8	1,522,965

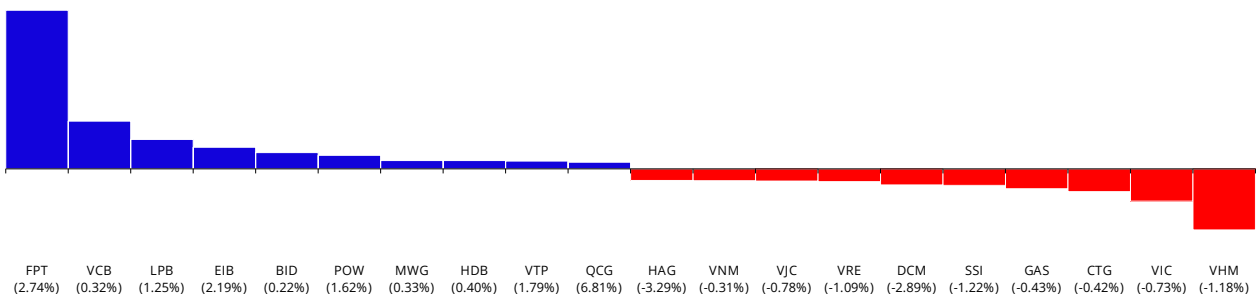
Nhóm ngành

Nhóm ngành	%1D	%1M	%YTD	%1 YR.	PER	PBR	Vốn hóa
Bán lẻ	0.4	-5.5	37.0	1.5	249.9	3.9	127,499
Bảo hiểm	0.5	3.1	11.0	13.0	14.7	1.5	45,223
Bất động sản	-0.5	-0.9	-5.1	0.0	13.8	1.2	700,833
CNTT	2.6	3.7	61.9	71.9	32.2	6.3	222,258
Dầu khí	-0.6	-6.4	42.7	8.4	22.1	2.4	62,743
Dịch vụ tài chính	-0.9	-2.4	5.3	12.7	21.4	1.8	190,814
Tiện ích	-0.2	-1.4	-3.1	-3.0	15.0	1.9	290,495
Du lịch và Giải trí	-0.3	13.4	31.3	37.2	n.a	33.8	126,880
Hàng & DV CN	-0.5	1.0	9.2	13.4	15.1	1.7	142,593
Hàng CN & Gia dụng	0.2	2.6	15.2	20.4	16.0	2.0	60,135
Hóa chất	-0.5	-1.7	29.6	36.9	27.2	2.1	230,740
Ngân hàng	0.1	-1.2	17.0	20.0	10.1	1.7	2,057,515
Ô tô và phụ tùng	0.0	-2.5	-2.5	3.6	17.2	1.1	14,248
Tài nguyên Cơ bản	-0.1	-1.2	0.0	6.2	33.8	1.4	214,596
Th.phẩm & Đồ uống	0.0	-2.3	0.3	3.3	25.0	2.7	433,268
Truyền thông	0.3	14.8	-7.2	5.2	31.2	1.1	1,986
Xây dựng và Vật liệu	-0.3	-2.0	-4.8	1.4	24.5	1.4	119,596
Y tế	-0.3	-2.7	8.7	11.9	14.8	2.1	37,656

Tiền tệ và hàng hóa

	Tỷ giá	%1D	%1W	%1M	%3M	%YTD	%1Yr.
Dollar index	106	-0.5	-0.2	2.1	5.9	5.1	3.2
USD/JPY	151	-1.1	-2.6	-1.2	5.2	7.3	1.8
USD/CNY	7	0.0	0.1	1.7	1.8	2.1	1.3
KRW/USD	1,393	-0.3	-0.5	0.6	4.6	8.1	6.8
EUR/USD	1	-0.2	0.3	2.8	6.4	5.0	4.2
USD/VND	25,386	-0.1	-0.1	0.1	2.2	4.6	4.7
Dầu Thô	69	0.6	0.5	-3.6	-8.4	-3.4	-7.6
Xăng	237	19.0	15.9	14.1	5.5	12.8	8.8
Khí đốt	3	-3.4	4.9	30.8	75.9	33.2	19.9
Than	141	0.0	-0.2	-2.7	-3.2	-3.7	15.6
Vàng	2,649	0.6	0.0	-3.4	4.9	28.4	31.5
Thép cuộn	3,523	-0.2	-0.2	0.8	9.1	-13.6	-12.1

Đóng góp vào VN Index



[Analyst]
Phuc Nguyen
☎ (84-28) 6299 - 8025
✉ phuc.nlh@shinhan.com

[Analyst]
Ngoc Le
☎ (84-28) 6299 - 8017
✉ ngoc.lh@shinhan.com

Theo dõi Zalo của SSV
để cập nhật báo cáo mới nhất

Quét mã QR hoặc
click để theo dõi

Điểm tin thị trường

Tin tức nổi bật

1. CEO – Bất động sản: CTCP Tập đoàn C.E.O thông báo chuyển nhượng toàn bộ cổ phần vốn góp tại 3 công ty con. Dự kiến thực hiện trong Q4.2024.

2. HBC – Xây dựng: Ngày 26/11/2024, Tập đoàn Xây dựng Hòa Bình tổ chức Lễ khởi công dự án Newtown Diamond với tổng giá trị gói thầu gần 1,000 tỷ đồng.

3. VPB – Ngân hàng: VPBank là đơn vị tài trợ độc quyền dự án Hanoi Melody Residences – tổ hợp căn hộ duy nhất đang triển khai tại Khu đô thị Tây Nam Linh Đàm, (Hà Nội), giúp khách hàng an tâm mua nhà.

4. THG – Vật liệu xây dựng: Ticco thông báo chốt quyền tạm ứng cổ tức đợt 1/2024 cho cổ đông, tỷ lệ thực hiện 10% bằng tiền. Ngày giao dịch không hưởng quyền là 13/12/2024. Ngày thanh toán dự kiến 08/01/2025.

5. RYG – Vật liệu xây dựng: HOSE chấp thuận niêm yết 45 triệu cổ phiếu Royal Invest JSC (mã RYG) trên sàn HOSE. Royal Invest JSC sẽ chính thức giao dịch trên sàn HOSE ngày 12/12 với giá tham chiếu 15,000 đồng/cổ phiếu, tương ứng vốn hoá 675 tỷ đồng.

6. TEG – Bất động sản: Chủ tịch HĐQT CTCP Năng lượng và Bất động sản Trường Thành - ông Đặng Trung Kiên đã bán toàn bộ hơn 5.2 triệu cp nắm giữ, tương đương 4.31% vốn tại TEG.

7. TPB – Ngân hàng: TPBank phát hành thành công lô trái phiếu mã TPBL2434027 vào ngày 21/11 trị giá 209.5 tỷ đồng, kỳ hạn 10 năm.

8. SRC – Hàng tiêu dùng: Với hành vi khai sai thuế và nộp thiếu thuế năm 2023, Cao su Sao Vàng bị phạt và truy thu thuế 1.3 tỷ đồng.

9. NVB – Ngân hàng: NCB phát hành thành công 99.65% số lượng cổ phiếu chào bán cho các nhà đầu tư trong nước, tương đương hơn 617 triệu cổ phiếu, với mệnh giá 10,000 đồng/cổ phiếu. Sau phát hành, NCB chính thức tăng vốn điều lệ lên gần 11,800 tỷ đồng.

Cổ phiếu nổi bật trong ngày

Ngân hàng TMCP Phát triển TPHCM – HDB

HDB – Ngân hàng: HDBank vừa phát hành thành công lô trái phiếu HDBL2432022 trị giá 1,000 tỷ đồng, kỳ hạn 8 năm.



Xu hướng dòng tiền

Luân chuyển dòng tiền giữa các nhóm ngành (tỷ đồng)

STT	Nhóm ngành	% Thay đổi thanh khoản trung bình 1 tuần	11/26/2024	11/27/2024	TB 1 tuần	Xu hướng 20 phiên
1	Công nghệ Thông tin	111.8	668	1,499	708	
2	Hóa chất	28.9	819	871	675	
3	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	10.0	203	235	213	
4	Ô tô và phụ tùng	4.2	61	61	59	
5	Bán lẻ	-6.4	388	486	519	
6	Bảo hiểm	-8.6	14	15	17	
7	Y tế	-10.7	45	30	34	
8	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	-11.6	683	560	633	
9	Xây dựng và Vật liệu	-14.4	583	351	410	
10	Thực phẩm và đồ uống	-16.1	916	667	795	
11	Hàng cá nhân & Gia dụng	-19.6	271	176	219	
12	Dầu khí	-20.1	81	61	76	
13	Truyền thông	-20.1	37	17	21	
14	Bất động sản	-26.3	2,331	1,522	2,065	
15	Ngân hàng	-27.1	2,027	1,465	2,011	
16	Dịch vụ tài chính	-29.0	1,353	706	993	
17	Tài nguyên Cơ bản	-30.0	525	337	481	

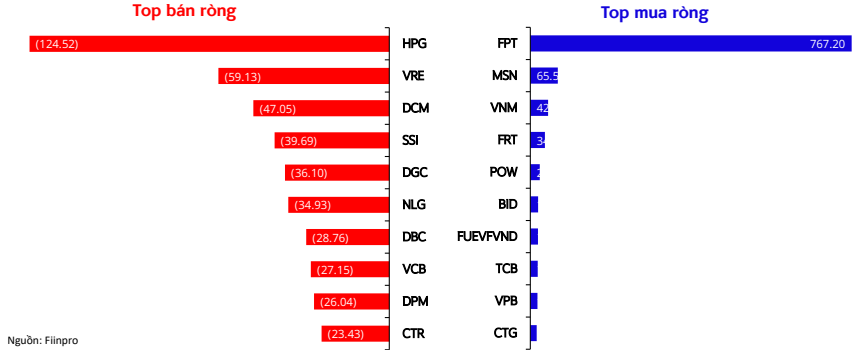
Top 15 cổ phiếu có giá trị giao dịch đột biến 1 tuần

Mã	Tên doanh nghiệp	Nhóm ngành	% Thay đổi			Thống kê giao dịch		
			Giá đóng cửa	%1D	% 1W	%YTD	% Thay đổi GTGD	GTGD (VND tỷ)	Xu hướng
FPT	FPT Corp	Công nghệ Thông tin	138,900	2.7	4.9	66.2	142	1,358.1	
DCM	Đạm Cà Mau	Hóa chất	36,950	-2.9	1.0	14.0	119	344.2	
POW	Điện lực Dầu khí Việt Nam	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	12,550	1.6	10.6	11.6	125	162.2	
DPM	Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí	Hóa chất	35,500	-2.3	5.0	6.6	48	232.1	
VPI	Đầu tư Văn Phú - Invest	Bất động sản	57,900	-1.0	-1.5	26.3	55	112.0	
PVT	Vận tải Dầu khí PVTrans	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	26,800	-1.7	-0.4	11.7	93	71.9	
REE	Cơ Điện Lạnh REE	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	67,000	0.4	5.0	35.7	49	64.8	
HDG	Tập đoàn Hà Đô	Bất động sản	29,200	2.3	4.1	16.4	20	123.7	
VOS	Vận tải Biển Việt Nam	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	15,550	3.0	5.4	36.4	70	49.3	
DRC	Cao su Đà Nẵng	Ô tô và phụ tùng	28,450	1.1	6.2	7.4	112	35.6	
DBC	Tập đoàn DABACO	Thực phẩm và đồ uống	26,600	0.2	1.5	12.8	28	78.7	
BFC	Phân bón Bình Điền	Hóa chất	38,800	-3.7	3.9	57.1	49	47.7	
LPB	LienVietPostBank	Ngân hàng	32,300	1.3	2.4	105.1	61	36.7	
EIB	Eximbank	Ngân hàng	18,700	2.2	3.3	9.0	30	57.6	
CMG	Tập đoàn Công nghệ CMC	Công nghệ Thông tin	54,000	1.3	0.4	24.1	11	127.8	

Top 10 cổ phiếu có khối lượng giao dịch đột biến 1 tuần

Mã	Tên doanh nghiệp	Nhóm ngành	% thay đổi			Thống kê giao dịch		
			Giá đóng cửa	%1D	% 1W	%YTD	% Thay đổi KLGD	Khối lượng giao dịch	Xu hướng
FPT	FPT Corp	Công nghệ Thông tin	138,900.0	2.7	4.9	66.2	4.2	138.90	
POW	Điện lực Dầu khí Việt Nam	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	12,550.0	1.6	10.6	11.6	8.3	12.55	
DRC	Cao su Đà Nẵng	Ô tô và phụ tùng	28,450.0	1.1	6.2	7.4	2.6	28.45	
SKG	Tàu Cao tốc Superdong	Du lịch và Giải trí	10,900.0	3.8	3.8	-22.7	3.7	10.90	
LSS	Mía đường Lam Sơn	Thực phẩm và đồ uống	12,050.0	2.1	5.2	17.2	3.2	12.05	
NT2	Điện lực Nhơn Trạch 2	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	19,450.0	-0.3	1.8	-20.6	1.4	19.45	
HT1	VICEM Hà Tiên	Xây dựng và Vật liệu	11,650.0	0.9	0.4	-2.9	0.6	11.65	
HAR	BĐS An Dương Thảo Điền	Bất động sản	3,310.0	-0.3	0.3	-20.4	0.3	3.31	
BKG	Đầu tư BKG Việt Nam	Hàng cá nhân & Gia dụng	3,200.0	-0.3	-0.3	-22.9	-0.7	3.20	
DCM	Đạm Cà Mau	Hóa chất	36,950.0	-2.9	1.0	14.0	-1.4	36.95	

Top mua bán ròng của khối ngoại trong ngày (tỷ đồng)



Nguồn: Fiinpro

Giao dịch của khối ngoại (tỷ đồng)

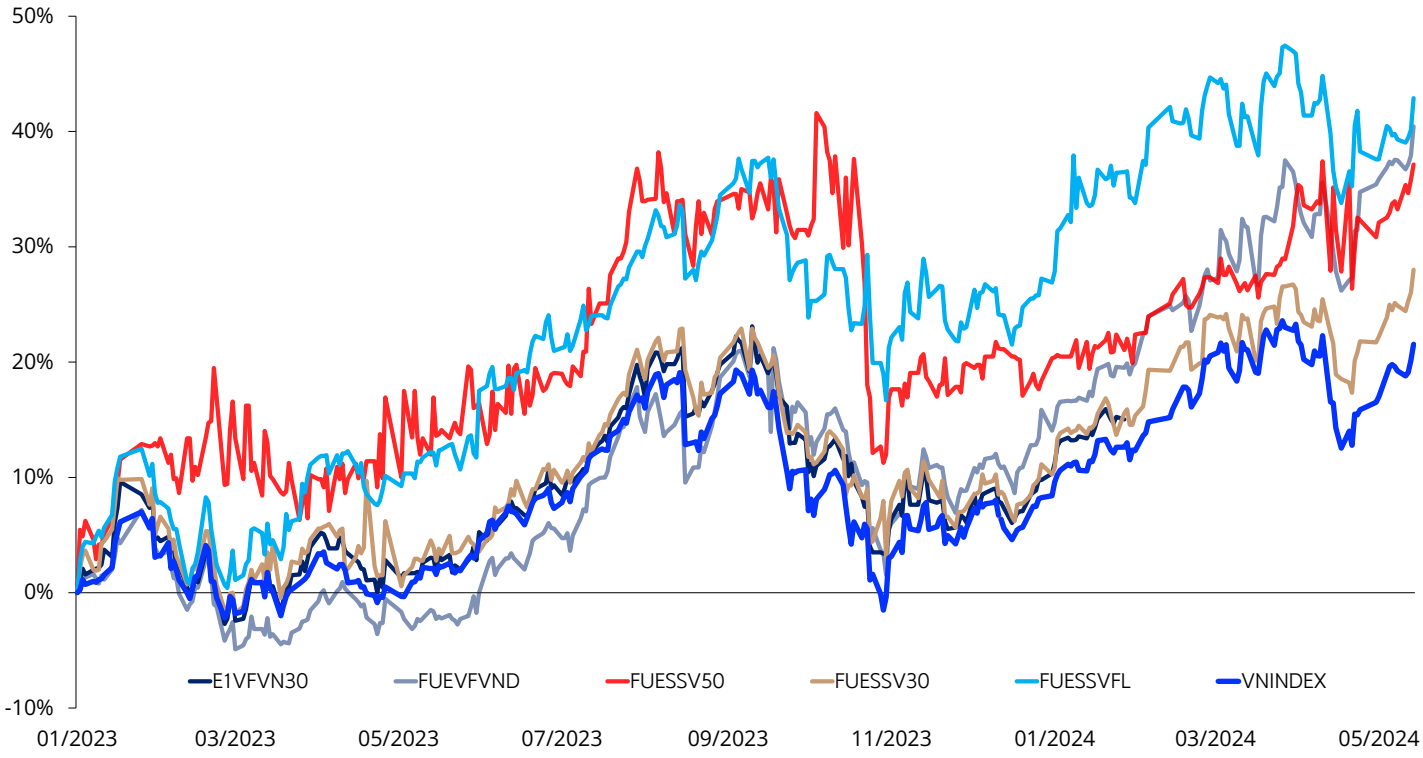
Ngày	Mua	Bán	Mua-Bán ròng
11/27/2024	1,668.6	1,329.4	339.2
11/26/2024	1,511.0	1,282.5	228.4
11/25/2024	1,688.6	1,633.3	55.4
11/22/2024	1,555.8	1,526.4	29.3
11/21/2024	1,464.4	2,325.8	-861.4
11/20/2024	1,851.1	3,068.9	-1,217.8
11/19/2024	1,121.7	2,797.3	-1,675.6
11/18/2024	1,416.6	2,890.2	-1,473.6
11/15/2024	2,047.8	3,377.2	-1,329.4
11/14/2024	1,569.6	2,526.6	-957.0
11/13/2024	1,518.1	1,693.1	-175.0
11/12/2024	995.8	1,603.7	-607.9
11/11/2024	939.7	1,896.8	-957.1
11/8/2024	855.7	2,024.1	-1,168.5
11/7/2024	1,503.2	1,893.8	-390.6
11/6/2024	1,044.9	1,427.7	-382.8

Chứng chỉ quỹ ETF

Thống kê giao dịch chứng chỉ quỹ ETF nội địa

Stt	Tên quỹ	Mã chứng chỉ quỹ	Giá (VND)	%1D	%1M	YTD	KLGD	GTGD (tỷ đồng)	Thanh khoản 20 phiên
1	DCVFMVN30 ETF Fund	E1VFVN30	22,730	0.0%	-2.5%	17.0%	263,000	6.0	
2	SSIAM VNX50 ETF	FUESSV50	19,120	-1.4%	-4.0%	14.5%	13,900	0.3	
3	SSIAM VNFIN LEAD ETF	FUESSVFL	20,880	-0.1%	-3.3%	13.2%	93,800	2.0	
4	DCVFMVN Diamond ETF	FUEVFVND	32,190	0.3%	-1.9%	21.7%	1,114,900	35.8	
5	VinaCapital VN100 ETF	FUEVN100	17,470	0.6%	-1.6%	14.0%	55,200	1.0	
6	SSIAM VN30 ETF	FUESSV30	16,230	0.2%	-1.9%	16.2%	7,400	0.1	
7	MAFN VN30 ETF	FUEMAV30	15,620	-1.0%	-2.3%	15.8%	300	0.0	
8	IPAAM VN100 ETF	FUEIP100	8,090	1.1%	-4.8%	-3.9%	200	0.0	
9	KIM Growth VN30 ETF	FUEKIV30	8,680	-0.8%	-2.4%	15.7%	500	0.0	
10	DCVFMVN Mid Cap ETF	FUEDCMID	11,520	-0.1%	-1.4%	5.7%	3,000	0.0	
11	KIM Growth VNFINSELECT ETF	FUEKIVFS	12,400	0.0%	-3.4%	17.0%	24,200	0.3	
12	MAFM VNDIAMOND ETF	FUEMAVND	13,430	-0.7%	-2.4%	22.9%	40,200	0.5	
13	FPT CAPITAL VNX50 ETF	FUEFCV50	11,890	1.4%	1.5%	-7.3%	5,200	0.1	
14	KIM GROWTH VN DIAMOND ETF	FUEKIVND	12,010	n.a	-1.7%	n.a	12,600	0.2	
15	Bao Viet Fund VN Diamond	FUEBFVND	n.a	n.a	n.a	n.a	0	n.a	
16	An Binh Fund VN Diamond	FUEABVND	10,000	2.0%	-2.9%	n.a	100	0.0	

Tỷ suất lợi nhuận của các ETF và VNINDEX



Thống kê chứng chỉ quỹ ETF nội địa

Stt	Tên quỹ	Công ty quản lý	Ngày thành lập	Mô phỏng chỉ số	Tài sản (triệu USD)	Dòng vốn ròng 1M (triệu USD)	Dòng vốn ròng 3M (triệu USD)	Tỷ suất lợi nhuận 1Y (%)	Độ lệch chuẩn 1Y (%)	Beta	Lợi suất cổ tức (%)	PB (x)	PE (x)	Tỷ trọng top 10 cổ phiếu (%)
1	DCVFMVN30 ETF Fund	DCVFM	8/14/2014	VN30	264.7	(143,170)	(387,764)	21.6	15.2	0.9	2.01	1.6	10.7	64.2
2	SSIAM VNX50 ETF	SSIAM	12/15/2014	VNX50IX	4.9	-	-	15.0	26.9	0.7	1.81	1.6	12.2	52.3
3	SSIAM VNFIN LEAD ETF	SSIAM	2/24/2020	VNFL	18.2	11,968	(151,209)	18.2	19.6	1.0	2.51	1.3	8.1	82.1
4	DCVFMVN Diamond ETF	DCVFM	5/12/2020	VND	470.9	(201,019)	411,968	31.9	18.9	0.9	2.26	1.8	11.5	75.5
5	VinaCapital VN100 ETF	Vinacapital	6/16/2020	VN100	0.013	-	-	18.9	15.6	0.9	1.72	1.6	12.2	46.8
6	SSIAM VN30 ETF	SSIAM	7/27/2020	VN30	6.5	-	16,306	22.2	17.8	0.9	1.97	1.6	10.5	63.6
7	MAFN VN30 ETF	MAFM	12/8/2020	VN30	n.a	-	(1,599)	22.0	16.5	1.0	n.a	n.a	n.a	n.a
8	IPAAM VN100 ETF	I.P.A	7/28/2021	VN100	1.9	-	-	-3.1	42.5	0.9	1.81	1.6	13.0	47.8
9	KIM Growth VN30 ETF	KIM	1/6/2022	VN30TR	67.6	34,130	221,334	21.6	20.1	0.9	1.97	1.6	10.5	64.1
10	DCVFMVN Mid Cap ETF	DCVFM	9/29/2022	VNMidcap	13.7	-	48,987	11.8	24.6	0.9	1.43	1.5	16.9	44.9
11	KIM Growth VNFINSELECT ETF	KIM	11/3/2022	VNFS	11.9	1,224	1,224	22.2	20.0	0.9	2.29	1.3	8.3	71.1
12	MAFM VNDIAMOND ETF	MAFM	3/2/2023	VND	n.a	1,373	1,373	29.8	19.6	1.0	n.a	n.a	n.a	n.a
13	FPT CAPITAL VNX50 ETF	FPTF	5/25/2023	VNX50	n.a	-	-	-3.7	39.2	0.2	n.a	n.a	n.a	n.a
14	KIM GROWTH VN DIAMOND ETF	KIMF	4/24/2024	VNX50	4.0	n.a	n.a	n.a	n.a	1.0	2.23	1.9	12.3	82.1
15	Bao Viet Fund VN Diamond	BVF	8/11/2023	VN30	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a
16	An Binh Fund VN Diamond	ABF	8/16/2024	VN30	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	0.3	n.a	n.a	n.a	n.a

Nguồn: Bloomberg

Mạng lưới Shinhan Investment

SEOUL

Shinhan Securities Corp.
Shinhan Investment Tower
70, Youido-dong, Yongdungpo-gu,
Seoul, Korea 150-712
Tel : (82-2) 3772-2700, 2702
Fax : (82-2) 6671-7573

NEW YORK

Shinhan Investment America Inc.
1325 Avenue of the Americas Suite 702,
New York, NY 10019
Tel : (1-212) 397-4000
Fax : (1-212) 397-0032

HONG KONG

Shinhan Investment Asia Ltd.
Unit 7705 A, Level 77
International Commerce Centre
1 Austin Road West
Kowloon, Hong Kong
Tel : (852) 3713-5333
Fax : (852) 3713-5300

INDONESIA

PT Shinhan Sekuritas Indonesia
30th Floor, IFC 2, Jl. Jend. Sudirman Kav.
22-23, Jakarta, Indonesia
Tel : (62-21) 5140-1133
Fax : (62-21) 5140-1599

SHANGHAI

Shinhan Investment Corp.
Shanghai Representative Office
Room 104, Huaneng Union Mansion No.958,
Luijiazui Ring Road, PuDong, Shanghai, China
Tel : (86-21) 6888-9135/6
Fax : (86-21) 6888-9139

HO CHI MINH

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
18th Floor, The Mett Tower, 15 Tran Bach Dang Street, Thu Thiem Ward, Thu Duc City, Ho Chi Minh City, Vietnam
Tel : (84-8) 6299-8000
Fax : (84-8) 6299-4232

HA NOI

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
Hanoi Branch
2nd Floor, Leadvisors Building, No. 41A Ly Thai To, Ly Thai To Ward, Hoan Kiem District, Hanoi, Vietnam
Tel : (84-8) 6299-8000



Thông báo tuân thủ

- Tôi/chúng tôi, với tư cách là chuyên viên/các chuyên viên chuẩn bị bản báo cáo này, cam kết nội dung trình bày ở trên phản ánh chính xác quan điểm của tôi/chúng tôi về các chủ đề chứng khoán và tổ chức phát hành được thảo luận trong bài nghiên cứu. Hơn nữa, tôi/chúng tôi cũng xác nhận rằng bài báo cáo này được soạn thảo mà không phải chịu bất kỳ áp lực hoặc sự can thiệp bất hợp lí nào từ bên ngoài.
- Bản báo cáo này là tài liệu tham khảo cho đầu tư dựa trên các dữ liệu trong quá khứ, vì thế những biến động giá cổ phiếu trong tương lai có thể khác với các xu hướng đã được hình thành.
- Các dữ liệu này phản ánh chính xác quan điểm của người phụ trách nghiên cứu và phân tích về chứng khoán của doanh nghiệp, nhưng các quan điểm và những ước tính này có thể có sai sót. Vì vậy, việc lựa chọn cổ phiếu và đưa ra quyết định đầu tư cuối cùng nên phụ thuộc vào chính mỗi nhà đầu tư.
- Các dữ liệu nghiên cứu và phân tích chỉ được gửi tới cho khách hàng của chúng tôi, do đó không được phép sao chép, chuyển tiếp, hay gửi lại cho các đơn vị khác trong mọi trường hợp mà chưa được sự cho phép của chúng tôi.

Miễn trừ trách nhiệm

- Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing dành cho thị trường / chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi Phòng Phân Tích của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiên và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.
- Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình, các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.
- Bản quyền ⓒ 2020 của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.

Shinhan Securities